

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 02/7/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: số B ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1964. Nơi cư trú: số 270/40 ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân: bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 21/QĐ-CPHC ngày 05/02/2024 của Công an huyện M.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/01/2024, [Nguyễn Văn C](#) điều khiển xe mô tô biển số 71C4-130.54 đến khu vực [cầu C, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#) mua 200.000 đồng ma túy của đối tượng nam, không rõ họ tên và địa chỉ. Sau đó [Nguyễn Văn C](#) để đoạn ống nhựa chứa ma túy đã mua ở phía trong khẩu trang đeo trên mặt rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực [bến phà B, thuộc ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) phát hiện bắt quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài sản liên quan và [Nguyễn Văn C](#) khai nhận 01 đoạn ống nhựa trên chứa ma túy đá của [C](#) mua trước đó để sử dụng.

Vật chứng:

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng, kích thước 2,4cm x 01cm, được hàn kín 02 đầu bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng.
- 01 nỏ thủy tinh, dài 13,5cm.
- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 23,5cm.
- 01 khẩu trang y tế màu xanh, có chữ mobifone, kích thước 17,5cm x 9,5cm (đang tạm giữ).
- 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xám, số IMEI1 869150052507970, số IMEI2 869150052507962, gắn SIM số 0836922238, thuộc sở hữu của [Nguyễn Văn C](#) và đã trả lại.
- 01 xe mô tô màu đỏ đen, loại RSX, biển số 71C4-130.54, số máy JA31E-0060875, số khung RLHJA3110EY036354, thuộc sở hữu của [Trần Thị N](#) và đã trả lại.
- Tiền Việt Nam 250.000 đồng, thuộc sở hữu của [Nguyễn Văn C](#) và đã trả lại.
- 01 căn cước công dân số 083087015660, mang tên [Nguyễn Văn C](#) và đã trả lại.

Theo Kết luận giám định số 92/2024/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của [Phòng K, Công an tỉnh B](#) kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1483 gam.

Quá trình điều tra, [Nguyễn Văn C](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan [Trần Thị N](#) trình bày: chiếc xe mô tô màu đỏ đen, loại RSX, biển số 71C4-130.54 là của bà mua và bà là người đứng tên giấy đăng ký xe, trước đây thì chồng bà sử dụng, sau này chồng bà chết thì bị cáo [C](#) sử dụng để đi lại. Bà đã được nhận lại chiếc xe này nên không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 26/CT-VKSMCB, ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Nguyễn Văn C](#) về “Tội tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn C](#) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong số 92/2024, có chữ ký và ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T](#), [Nguyễn Văn C](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#) (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1047 gam, theo Kết luận giám định số 92/2024/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của [Phòng K](#), [Công an tỉnh B](#))

- 01 nỏ thủy tinh, dài 13,5cm.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 23,5cm.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, có chữ mobifone, kích thước 17,5cm x 9,5cm (đang tạm giữ).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xám, số IMEI1 869150052507970, số IMEI2 869150052507962, gắn SIM số 0836922238; Sau quá trình điều tra làm rõ thì xác định bị cáo có sử dụng điện thoại này làm phương tiện để liên lạc với người bán ma túy và bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại này (theo quyết định chuyển vật chứng số 20a/VKSMCB ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc). Do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại nêu trên.

- Đề nghị ghi nhận đã trả cho [Nguyễn Văn C](#) tiền Việt Nam 250.000 đồng; 01 căn cước công dân số 083087015660 cùng thuộc sở hữu của Chuyen.

- Đề nghị ghi nhận đã trả cho bà [Trần Thị N](#) 01 xe mô tô màu đỏ đen, loại RSX, biển số 71C4-130.54, số máy JA31E-0060875, số khung RLHJA3110EY036354, thuộc sở hữu của bà [N](#).

Bị cáo [Nguyễn Văn C](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo [X](#) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hứa sẽ từ bỏ ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Văn C](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo [C](#) là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 28/01/2024 [Nguyễn Văn C](#) đến khu vực [cầu C xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre](#) mua 01 đoạn ống nhựa ma túy giá 200.000 đồng của người thanh niên, sau đó [C](#) điều khiển xe mô tô đến khu vực [bến phà B thuộc ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1483 gam.

Vì Vụ Cáo trạng số 26/CT-VKSMCB, ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Nguyễn Văn C](#) về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, [C1](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo [Nguyễn Văn C](#) mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Việc sử dụng các loại chất gây nghiện cũng là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội khác. Mặt khác hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời bị cáo có bà nội [Đỗ Thị T1](#) được tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo [C](#), Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo là người không có tiền án nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về hành vi sử dụng trái phép ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bị cáo buộc phải biết rằng việc mua bán, tàng trữ, sử dụng,... chất ma túy là các hành vi bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều này chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

[8.1] Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong số 92/2024, có chữ ký và ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T](#), [Nguyễn Văn C](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#) (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1047 gam, theo Kết luận giám định số 92/2024/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của [Phòng K, Công an tỉnh B](#)) – theo quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKSMCB ngày 06/5/2024.

- 01 nỏ thủy tinh, dài 13,5cm.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 23,5cm.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, có chữ mobifone, kích thước 17,5cm x 9,5cm (đang tạm giữ).

[8.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xám, số IMEI1 869150052507970, số IMEI2 869150052507962, gắn SIM số 0836922238; (theo quyết định chuyển vật chứng số 20a/VKSMCB ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc).

[8.3] Ghi nhận đã trả cho [Nguyễn Văn C](#) Tiền Việt Nam 250.000 đồng; 01 căn cước công dân số 083087015660 cùng thuộc sở hữu của Chuyen.

[8.4] Ghi nhận đã trả cho bà [Trần Thị N](#) 01 xe mô tô màu đỏ đen, loại RSX, biển số 71C4-130.54, số máy JA31E-0060875, số khung RLHJA3110EY036354, thuộc sở hữu của bà [N](#).

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra không xác định được thông tin và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[10] Khi bị cáo lấy xe của bà [N](#) để sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì bà [N](#) không biết nên không xử lý đối với bà [N](#).

[11] Luận tội và tranh luận của kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo [Nguyễn Văn C](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Tuyên bố: bị cáo [Nguyễn Văn C](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn C](#) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

[2.1] Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 phong bì được niêm phong số 92/2024, có chữ ký và ghi tên [Chiêm Minh P](#), [Phan Trung T](#), [Nguyễn Văn C](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#) (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1047 gam, theo Kết luận giám định số 92/2024/KL-KTHS ngày 30/01/2024 của [Phòng K](#), [Công an tỉnh B](#))

- 01 nỏ thủy tinh, dài 13,5cm.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 23,5cm.

- 01 khẩu trang y tế màu xanh, có chữ mobifone, kích thước 17,5cm x 9,5cm.

[2.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu REALME, màu xám, số IMEI1 869150052507970, số IMEI2 869150052507962, gắn SIM số 0836922238; (theo quyết định chuyển vật chứng số 20a/VKSMCB ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc).

[2.3] Ghi nhận đã trả cho [Nguyễn Văn C](#) tiền Việt Nam 250.000 đồng; 01 căn cước công dân số 083087015660 cùng thuộc sở hữu của Chuyen.

[2.4] Ghi nhận đã trả cho bà [Trần Thị N](#) 01 xe mô tô màu đỏ đen, loại RSX, biển số 71C4-130.54, số máy JA31E-0060875, số khung RLHJA3110EY036354, thuộc sở hữu của bà [N](#).

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Nguyễn Văn C](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh